

**Bài báo nghiên cứu****SO SÁNH CÁC CẤU TRÚC “YOU A YOU B”, “YIBIAN A YIBIAN B”  
VÀ “VỪA A VỪA B”****Luu Hón Vũ**

Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tác giả liên hệ: Luu Hón Vũ – Email: [luuhonvu@gmail.com](mailto:luuhonvu@gmail.com)

Ngày nhận bài: 06-5-2021; ngày nhận bài sửa: 24-5-2021; ngày duyệt đăng: 15-7-2021

**TÓM TẮT**

Bài viết phân tích điểm tương đồng và dị biệt giữa “you A you B”, “yibian A yibian B” và “vừa A vừa B”. Cấu trúc “yibian A yibian B” chỉ được sử dụng để liên kết hai hành động xảy ra đồng thời tại cùng một thời điểm. Cấu trúc “you A you B” được sử dụng để liên kết hai hành động không xảy ra đồng thời tại cùng một thời điểm, mà phải tích lũy qua thời gian. Cấu trúc “you A you B” còn được sử dụng để liên kết hai thành phần mang tính tính từ, hai thành phần mang tính động từ có động từ là động từ năng nguyện, động từ tâm lý và động từ phán đoán. Bên cạnh việc có thể liên kết với các thành phần mà “you A you B” và “yibian A yibian B” liên kết, cấu trúc “vừa A vừa B” còn có thể liên kết hai thành phần mang tính danh từ.

**Từ khóa:** so sánh; lỗi sử dụng; “vừa A vừa B”; “you A you B”; “yibian A yibian B”

**1. Đặt vấn đề**

“又 A 又 B” và “一边 A 一边 B” là hai cấu trúc thường dùng, có tần suất sử dụng tương đối cao trong tiếng Trung Quốc (Xiao, & Yu, 2017). Cả hai cấu trúc này đều tương ứng với cấu trúc “vừa A vừa B” trong tiếng Việt (Phan, 2008; Qi, 2013). Theo Prator (1967), nếu một điểm ngôn ngữ trong ngôn ngữ nguồn tương ứng với hai hoặc hơn hai điểm ngôn ngữ trong ngôn ngữ đích, thì các điểm ngôn ngữ này thuộc cấp độ khó cao nhất – cấp độ 5 (Chen, 2007). Quả thật như vậy, chúng tôi phát hiện sinh viên Việt Nam ở các giai đoạn trình độ tiếng Trung Quốc khác nhau đều xuất hiện lỗi nhầm lẫn khi sử dụng hai cấu trúc này.

Trong bài viết này, chúng tôi tiến hành so sánh “又 A 又 B”, “一边 A 一边 B” và “vừa A vừa B”, nhằm phát hiện những điểm tương đồng và dị biệt của chúng. Qua đó, giúp sinh viên hạn chế lỗi nhầm lẫn khi sử dụng hai cấu trúc “又 A 又 B” và “一边 A 一边 B”, nâng cao hiệu quả học tập tiếng Trung Quốc.

Các ví dụ minh họa mà chúng tôi sử dụng trong bài viết này được lấy từ các trang báo điện tử *Tuổi trẻ* ([tuoitre.vn](http://tuoitre.vn)), *Lao động* ([laodong.vn](http://laodong.vn)), *Nhân dân* ([nhandan.com.vn](http://nhandan.com.vn)),

*Cite this article as:* Luu Hon Vu (2021). A study on comparison of the structures “you A you B”, “yibian A yibian B” and “vua A vua B”. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 18(7), 1184-1190.

website *Truyện ngắn* (truyenngan.com.vn), *Kho ngữ liệu tiếng Trung Quốc CCL* của Đại học Bắc Kinh (Trung Quốc) và *Kho ngữ liệu ngôn ngữ trung gian tiếng Trung Quốc của sinh viên Việt Nam* (phiên bản 2018) do chúng tôi tự xây dựng.

## 2. Giải quyết vấn đề

Sự tương đồng và dị biệt giữa các cấu trúc “又 A 又 B”, “一边 A 一边 B” và “vừa A vừa B” được thể hiện qua từ tính của thành phần A và thành phần B xuất hiện trong các cấu trúc này. Cụ thể như sau:

### 2.1. A và B là thành phần mang tính danh từ

Hai cấu trúc “又 A 又 B” và “一边 A 一边 B” trong tiếng Trung Quốc không thể sử dụng để liên kết hai thành phần mang tính danh từ với nhau. Song, cấu trúc “vừa A vừa B” trong tiếng Việt lại có thể sử dụng để liên kết hai thành phần mang tính danh từ với nhau. Ví dụ:

(1) Á liên chọn lấy mười mấy thứ **vừa bánh vừa kẹo mút** đựng vào trong một cái hộp giấy.

Trong ví dụ (1), thành phần A là “bánh”, thành phần B là “kẹo mút”, cả hai đều là danh từ. Hai thành phần này được liên kết bởi cấu trúc “vừa A vừa B”.

Có thể sinh viên Việt Nam nắm được quy tắc trên, nên đã không sử dụng hai cấu trúc “又 A 又 B” và “一边 A 一边 B” để liên kết hai thành phần mang tính danh từ với nhau.

### 2.2. A và B là thành phần mang tính tính từ

Cấu trúc “又 A 又 B” trong tiếng Trung Quốc và cấu trúc “vừa A vừa B” trong tiếng Việt đều có thể sử dụng để liên kết hai thành phần mang tính tính từ với nhau. Cấu trúc “一边 A 一边 B” trong tiếng Trung Quốc không thể sử dụng để liên kết hai thành phần mang tính tính từ với nhau. Ví dụ:

(2) 我爱你，我不想你走，我觉得你**又好看又温柔**，你要是非要去学法语，跟我学吧。

(3) Là thương hiệu Việt nhưng chất lượng sản phẩm thực sự rất tuyệt vời, **vừa bền vừa đẹp**, không hề thua kém bất kì thương hiệu quốc tế nào.

Ở ví dụ (2), thành phần A là “好看”, thành phần B là “温柔”, cả hai đều là tính từ, được liên kết bởi cấu trúc “又 A 又 B”. Trong ví dụ (3), thành phần A là “bền”, thành phần B là “đẹp”, cả hai đều là tính từ, được liên kết bởi cấu trúc “vừa A vừa B”.

Sinh viên Việt Nam có thể vì không nắm được quy tắc trên, đã sử dụng cấu trúc “一边 A 一边 B” để liên kết hai thành phần mang tính tính từ với nhau. Ví dụ:

(4) \*长钱街的冰淇淋**一边好吃一边便宜**。

(5) \*这个湖**一边古老一边美丽**。

Trong ví dụ (4) và (5), “好吃”, “便宜”, “古老” và “美丽” đều là tính từ, vì vậy không được sử dụng cấu trúc “一边 A 一边 B” để liên kết, mà phải liên kết chúng bằng cấu trúc “又 A 又 B”.

### 2.3. A và B là thành phần mang tính động từ

Cấu trúc “又 A 又 B”, “一边 A 一边 B” trong tiếng Trung Quốc và “vừa A vừa B” trong tiếng Việt đều có thể sử dụng để liên kết hai thành phần mang tính động từ với nhau. Song, giữa chúng có sự khác biệt về tiêu loại động từ trong thành phần mang tính động từ có thể liên kết.

#### 2.3.1. Thành phần mang tính động từ có động từ là động từ năng nguyện

Thành phần mang tính động từ có động từ là động từ năng nguyện, chỉ có thể sử dụng trong cấu trúc “又 A 又 B” của tiếng Trung Quốc và cấu trúc “vừa A vừa B” của tiếng Việt, không thể sử dụng trong cấu trúc “一边 A 一边 B” của tiếng Trung Quốc. Ví dụ:

(6) 你下头不是又会写又会说, 怎么不敢敲当面锣打当面鼓呢?

(7) Giá đỡ đồ 2 trong 1 **vừa có thể kê điện thoại vừa có thể đựng chai nước.**

Ở ví dụ (6), thành phần A và thành phần B đều bắt đầu bằng động từ năng nguyện “会”, được liên kết bởi cấu trúc “又 A 又 B”. Trong ví dụ (7), thành phần A và thành phần B đều bắt đầu bằng động từ năng nguyện “có thể”, được liên kết bởi cấu trúc “vừa A vừa B”.

Sinh viên Việt Nam có thể vì không nắm được quy tắc trên nên đã sử dụng cấu trúc “一边 A 一边 B” để liên kết hai thành phần mang tính động từ có động từ là động từ năng nguyện với nhau. Ví dụ:

(8) \*她一边要打理爸爸的生意一边要做家务。

(9) \*除了读书还有很多娱乐一边能增长知识一边能使精神愉快。

Trong ví dụ (8) và (9), “要” và “能” đều là động từ năng nguyện, vì vậy không được sử dụng cấu trúc “一边 A 一边 B” để liên kết, mà phải liên kết chúng bằng cấu trúc “又 A 又 B”.

#### 2.3.2. Thành phần mang tính động từ có động từ là động từ tâm lí

Thành phần mang tính động từ có động từ là động từ tâm lí, chỉ có thể sử dụng trong cấu trúc “又 A 又 B” của tiếng Trung Quốc và cấu trúc “vừa A vừa B” của tiếng Việt, không thể sử dụng trong cấu trúc “一边 A 一边 B” của tiếng Trung Quốc. Ví dụ:

(10) 她又担心又埋怨, 就让人捎来一个口信, 问他还要不要这个家了?

(11) Sĩ tử Hà Nội **vừa mừng vừa lo** trước đề thi Ngoại ngữ “dễ như ăn kẹo”.

Ở ví dụ (10), thành phần A là “担心”, thành phần B là “埋怨”, cả hai đều là động từ tâm lí, được liên kết bởi cấu trúc “又 A 又 B”. Trong ví dụ (11), thành phần A là “mừng”, thành phần B là “lo”, cả hai là động từ tâm lí, được liên kết bởi cấu trúc “vừa A vừa B”.

Sinh viên Việt Nam có thể vì không nắm được quy tắc trên, đã sử dụng cấu trúc “一边 A 一边 B” để liên kết hai thành phần mang tính động từ có động từ là động từ tâm lí với nhau. Ví dụ:

(12) \*我闭上了眼睛，一边担心一边害怕，一批可怕的情景像摆着我眼前。

(13) \*这时，一边担心一边生气。

Trong ví dụ (12) và (13), “担心”, “害怕” và “生气” đều là động từ tâm lí, vì vậy không được sử dụng cấu trúc “一边 A 一边 B” để liên kết, mà phải liên kết chúng bằng cấu trúc “又 A 又 B”.

### 2.3.3. Thành phần mang tính động từ có động từ là động từ phán đoán

Thành phần mang tính động từ có động từ là động từ phán đoán, chỉ có thể sử dụng trong cấu trúc “又 A 又 B” của tiếng Trung Quốc và cấu trúc “vừa A vừa B” của tiếng Việt, không thể sử dụng trong cấu trúc “一边 A 一边 B” của tiếng Trung Quốc. Ví dụ:

(14) 他们又亲密起来，并且在他们又是学生又是老师的各种工作上忙得不可开交。

(15) Quan hệ Nga – Mĩ vừa là đối tác vừa là đối thủ.

Ở ví dụ (14), thành phần A và thành phần B đều bắt đầu bằng động từ phán đoán “是”, được liên kết bởi cấu trúc “又 A 又 B”. Trong ví dụ (15), thành phần A và thành phần B đều bắt đầu bằng động từ phán đoán “là”, được liên kết bởi cấu trúc “vừa A vừa B”.

Sinh viên Việt Nam có thể vì không nắm được quy tắc trên, đã sử dụng cấu trúc “一边 A 一边 B” để liên kết hai thành phần mang tính động từ có động từ là động từ phán đoán với nhau. Ví dụ:

(16) \*河内有千年历史，它一边是国家的首都一边是民族的心灵。

(17) \*她一边是我的邻居一边是我的同学。

Trong ví dụ (16) và (17), “是” là động từ phán đoán, vì vậy không được sử dụng cấu trúc “一边 A 一边 B” để liên kết, mà phải liên kết chúng bằng cấu trúc “又 A 又 B”.

### 2.3.4. Thành phần mang tính động từ có động từ là động từ thông thường

Cấu trúc “又 A 又 B”, “一边 A 一边 B” trong tiếng Trung Quốc và “vừa A vừa B” trong tiếng Việt đều có thể sử dụng để liên kết hai thành phần mang tính động từ có động từ là động từ thông thường với nhau. Song, giữa chúng có sự khác biệt. Động từ trong thành phần A và thành phần B của cấu trúc “又 A 又 B” là những động tác, hành vi được tích lũy qua thời gian, ngữ cảnh có các đặc trưng [+ thời đoạn], [+ trạng thái tĩnh] (Yuan, & Ke, 2010). Động từ trong thành phần A và thành phần B của cấu trúc “一边 A 一边 B” là những động tác, hành vi đang cùng được tiến hành tại một thời điểm nào đó, ngữ cảnh có các đặc trưng [+ thời điểm], [+ trạng thái động] (Yuan, & Ke, 2010). Động từ trong thành phần A và thành phần B của cấu trúc “vừa A vừa B” không bị những hạn chế trên.

Ví dụ:

(18) 他天天在家又做饭又洗碗。

(19) 文台一边爬上一棵小杏树去摘青杏儿，一边回答老师的话。

(20) Con gái vừa nói vừa cười to như thế mà không thấy vô duyên à?

(21) Hành vi vừa điều khiển phương tiện vừa sử dụng điện thoại cần được xử lý nghiêm.

Ở ví dụ (18), hai hành động “做” và “洗” không tiến hành trong cùng một thời điểm, mà được tích lũy qua thời gian, được liên kết bởi cấu trúc “又 A 又 B”. Trong ví dụ (19), hai hành động “爬” và “回答” được tiến hành đồng thời trong cùng một thời điểm, được liên kết bởi cấu trúc “一边 A 一边 B”.

Tương tự như vậy, hai hành động “nói” và “cười to” trong ví dụ (20) không tiến hành đồng thời được, song hai hành động “điều khiển” và “sử dụng” trong ví dụ (21) được tiến hành đồng thời trong cùng một thời điểm. Cả hai trường hợp này, hai hành động đều được liên kết bằng cấu trúc “vừa A vừa B” trong tiếng Việt.

Sinh viên Việt Nam có thể vì không nắm được quy tắc trên, đã sử dụng nhầm lẫn cấu trúc “一边 A 一边 B” và cấu trúc “又 A 又 B”. Ví dụ:

(22) \*在那儿有很多饭店，菜很好吃，你们可以又吃又看风景。

(23) \*我们常常去，去公园又锻炼身体又聊聊天。

(24) \*这时，我一边哭一边笑：好痛啊。

(25) \*因为平时一边上学一边做兼职，所以一直没能抽时间去。

Hai hành động “吃” và “看” trong ví dụ (22), hai hành động “锻炼” và “聊天” trong ví dụ (23) đều xảy ra đồng thời tại cùng một thời điểm, vì vậy không thể sử dụng cấu trúc “又 A 又 B” để liên kết, mà phải liên kết chúng bằng cấu trúc “一边 A 一边 B”.

Hai hành động “哭” và “笑” trong ví dụ (24), hai hành động “上学” và “做兼职” trong ví dụ (25) đều không xảy ra đồng thời tại cùng một thời điểm, mà được tích lũy qua thời gian. Vì vậy, không được sử dụng cấu trúc “一边 A 一边 B” để liên kết, mà phải liên kết chúng bằng cấu trúc “又 A 又 B”.

Tóm lại, những tương đồng và dị biệt giữa “又 A 又 B”, “一边 A 一边 B” và “vừa A vừa B” có thể được tóm tắt trong Bảng thống kê sau đây:

Bảng thống kê sự tương đồng và dị biệt giữa các cấu trúc  
“又 A 又 B”, “一边 A 一边 B” và “vừa A vừa B”

Từ tính của thành phần A và thành phần B		又 A 又 B	一边 A 一边 B	vừa A vừa B
	Danh từ	-	-	+
	Tính từ	+	-	+
Động từ	Động từ năng nguyện	+	-	+
	Động từ tâm lí	+	-	+
	Động từ phán đoán	+	-	+
	Động từ thông thường	[+ thời đoạn] [+ trạng thái tĩnh] [+ thời điểm] [+ trạng thái động]	+	-
		-	+	+

### 3. Kết luận

Từ những phân tích trên đây, chúng ta có thể nhận thấy cấu trúc “vừa A vừa B” có phạm vi sử dụng tương đối rộng, bao hàm cả phạm vi sử dụng của cấu trúc “又 A 又 B” và cấu trúc “一边 A 一边 B”. Cấu trúc “一边 A 一边 B” chỉ được sử dụng để liên kết hai hành động xảy ra đồng thời tại cùng một thời điểm. Cấu trúc “又 A 又 B” được sử dụng để liên kết hai hành động không xảy ra đồng thời tại cùng một thời điểm, mà phải được tích lũy qua thời gian. Cấu trúc “又 A 又 B” còn được sử dụng để liên kết hai thành phần mang tính tính từ, hai thành phần mang tính động từ có động từ là động từ năng nguyện, động từ tâm lí và động từ phán đoán. Cấu trúc “vừa A vừa B” không những có thể liên kết các thành phần mà “又 A 又 B” và “一边 A 一边 B” liên kết, mà còn có thể liên kết hai thành phần mang tính danh từ.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Chen, F. J. (2007). *Contrastive Analysis & Its Applications in Language Pedagogy*. Taipei: Crane Publishing Co., LTD.
- Phan, V. C. (2008). *Tu dien Han – Viet hien dai [Modern Chinese Vietnamese Dictionary]*. Ho Chi Minh City: Ho Chi Minh City General Press.
- Qi, G. M. (2013). *Xin Han Yue Cidian [New Chinese Vietnamese Dictionary]*. Nanning: Guangxi Education Publishing House.

- Xiao, X. Q., & Yu, L. Y. (2017). “Lian/ you/ yibian A dai/ you/ yibian B” Geshi Bijiao Yanjiu [A Comparative Study on the Constructions of “Lian/ You/ Yibian A Dai/ You/ Yibian B”]. *Journal of Nanjing Normal University (Social Science Edition)*, (6), 137-146.
- Yuan, L., & Ke, Ch. L. (2010). “Yibian A yibian B” he “you A you B” Jushi Bijiao [“Yibian A Yibian B” and “You A You B”]. *Journal of Shiyuan Technical Institute*, 23(1), 83-85.
- 

**A STUDY ON COMPARISON OF THE STRUCTURES  
“YOU A YOU B”, “YIBIAN A YIBIAN B” AND “VUA A VUA B”**

**Luu Hon Vu**

*Banking University of Ho Chi Minh City, Vietnam*

*Corresponding author: Luu Hon Vu – Email: luuhonvu@gmail.com*

*Received: May 06, 2021; Revised: May 24, 2021; Accepted: July 15, 2021*

**ABSTRACT**

*The article analyzes the similarities and differences between “you A you B”, “yibian A yibian B” and “vua A vua B”. The structure “yibian A yibian B” is only used to connect two actions that occur simultaneously at the same time. The structure “you A you B” is used to associate two actions that do not happen at the same time, but must accumulate over time. The structure “you A you B” is also used to connect two adjective components, two verbal components with aspirational verbs, psychological verbs, and judgment verbs. Not only can the structure “vua A vua B” connect the components that “you A you B” and “yibian A yibian B” link, but also link two noun components.*

**Keywords:** compare; errors; “vua A vua B”; “you A you B”; “yibian A yibian B”